

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 06.3.2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXX-ST ngày 19.7.2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05.8.2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1968; có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Phan Văn T1**, sinh năm 1965; vắng mặt
Cùng địa chỉ: **K H, quận T, thành phố Đà Nẵng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị T** trình bày:* Bà **Trần Thị T** và ông **Phan Văn T1** kết hôn vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại **UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.** Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay và không ai quan tâm đến ai. Nay bà **T** xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà **T** được ly hôn với ông **T1.**

* *Về con chung:* Bà **Trần Thị T** xác định bà và ông **T1** có 03 con chung là **Phan Thị Trà M**, sinh ngày 24.01.1991, **Phan Văn T2**, sinh ngày 26.6.1993 và **Phan Thị Thanh T3**, sinh ngày 07.7.2003. Các con chung đã thành niên nên bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà **Trần Thị T** xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông **T1** tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông **T1** không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà **Trần Thị T** được ly hôn với ông **Phan Văn T1**. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà **Trần Thị T** và ông **Phan Văn T1** là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn **quận T** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông **T1** là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông **T1**.

[3] Về nội dung vụ án:

[31] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị T** và ông **Phan Văn T1** kết hôn vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại **UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà **T** và ông **T1** đã phát sinh mâu thuẫn. Bà **T** xác định nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay và không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà **T** và ông **T1** thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông **T1** nhưng ông **T1** vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà **T** yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà **T** và ông **T1** đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **T** về việc ly hôn với ông **T1** là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là **Phan Thị Trà M**, sinh ngày 24.01.1991, **Phan Văn T2**, sinh ngày 26.6.1993 và **Phan Thị Thanh T3**, sinh ngày 07.7.2003. Ba con chung đã đủ tuổi thành niên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **T** xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà **T** phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị T** về việc “Ly hôn” đối với ông **Phan Văn T1**.

* **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị T** được ly hôn với **Phan Văn T1**.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà **T** phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **T** đã nộp theo biên lai thu số 1267 ngày 06.3.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà **T** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Xuân Hà;
(ĐKKH số 75/08.9.1989)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

